

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ CẤU XÃ HỘI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN Ở MỘT XÃ NÔNG THÔN NAM BỘ

(ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC TẠI XÃ HIẾU NGHĨA, HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH CỬU LONG)

Giáo Sư ĐÔ THÁI ĐỒNG

Chọn xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm để tiến hành điều tra vì Hiếu Nghĩa thỏa mãn những yêu cầu sau đây:

- So với các xã khác ở huyện Vũng Liêm, Hiếu Nghĩa có trình độ phát triển kinh tế ở mức trên trung bình. Cách xa trục lộ liên tỉnh, Hiếu Nghĩa là một xã nông nghiệp thuần túy, ít chịu ảnh hưởng của các trung tâm đô thị. Và nếu thị trấn Vũng Liêm bên này dù có tác động về mặt hành chính thì mối liên hệ kinh tế của cư dân Hiếu Nghĩa có lẽ mật thiết hơn với một điểm dân cư khác ở bên kia thuộc huyện Trà Ôn là nơi có một khu vực chợ khá đông đặc. Vì lý do đó tỉnh đã có ý định đưa Hiếu Nghĩa vào một khu vực cùng với mấy xã khác tạo thành một thị tứ.

- Xã nông nghiệp thuần túy Hiếu Nghĩa có những điều kiện thuận lợi không kém các vùng lúa thâm canh khác về tài nguyên đất, đặc điểm thủy văn, điều kiện thủy lợi. Người nông dân Hiếu Nghĩa cũng có truyền thống canh tác lâu đời. Không phải ngẫu nhiên, xã này được giới thiệu là một xã thuộc vùng lúa cao sản của huyện. Song cũng phải nói ngay rằng, trình độ thâm canh lúa chưa có gì là cao lắm hiếm hoi chúng tôi mới tìm được một vài hộ có năng suất lúa Đông Xuân năm 86-87 xấp xỉ 7 tấn/ha. Như vậy Hiếu Nghĩa không phải là trường hợp đặc thù có những ưu tiên về kinh tế.

- Hiếu Nghĩa còn hấp dẫn vì lý do lịch sử chính trị gần đây của nó. Trước 30/4 năm 1975, gần như một nửa xã do địch hoàn toàn kiểm soát và nửa kia, trái lại là vùng căn cứ cách mạng với thành tích chiến đấu ngoan cường đã nổi tiếng ở địa phương. Bên này là một vùng không hề bị sát mẻ còn bên kia bị bom đạn, chất độc hóa học tàn phá, dấu vết còn đến ngày nay. Ở hai địa bàn khác nhau đó chúng tôi đã chọn hai ấp để điều tra. Ấp Hiếu Trung B nhiều năm yên ổn, còn ấp Hiếu Hậu thì bị tàn phá khá nặng. Chọn như vậy để những nhận xét của chúng tôi về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, về người nông dân... sẽ không bỏ quên đi thực tế chiến tranh lâu dài đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và lập thành những khác biệt không nhỏ giữa các vùng ở nông thôn.

Tổng số phiếu điều tra ở Hiếu Nghĩa là 252, hộ gia đình là đơn vị điều tra. Số hộ điều tra được chọn ngẫu nhiên trong 2 ấp nói trên. Hiếu Trung B: 126 hộ và Hiếu Hậu cũng 126 hộ. Những cuộc tiếp xúc trực tiếp với các đối tượng cũng tiến hành trong cả hai ấp này, đồng đều về số lượng và đặc điểm kinh tế. Ngoài ra có khảo sát thêm ở một vài ấp khác trong xã. .

Những nhận xét nêu sau đây dựa trên sự phối hợp hai nguồn tư liệu, điều tra trên mẫu 252 hộ và khảo sát trực tiếp người nông dân, người cán bộ ở địa phương

Chúng tôi tập hợp các nhận xét thành mấy vấn đề chính :

1. Những chỉ báo dân số học liên quan đến sản xuất.
2. Ruộng đất và các phương tiện sản xuất khác,
3. Hoạt động sản xuất và thu nhập của hộ nông dân
4. Tập đoàn sản xuất.
5. Những kết luận chính từ thực tế Hiếu Nghĩa.

1. Những chỉ báo dân số học liên quan đến sản xuất.

252 hộ điều tra bao gồm số nhân khẩu 1575 người. Như vậy bình quân nhân khẩu của hộ là 6,25 người. Con số này rất điển hình cho những vùng nông nghiệp suốt dọc Sông Tiền, Sông Hậu, là qui mô nhân khẩu hiện tại của các hộ hình thành dưới tác động của những chuyển biến kinh tế-xã hội 12 năm qua, nhất là từ khi áp dụng chỉ thị 100 của Ban Bí thư về cơ chế khoán trong nông nghiệp. Chúng ta có thể sử dụng con số bình quân nhân khẩu của hộ từ 6,05 (ở Ấp Hiếu Hậu) 6,45 (ở Ấp Hiếu Trung) nghĩa là con số xấp xỉ từ 6 đến 6,5 làm số chuẩn để đối chiếu với các kế hoạch kinh tế- lao động phác ra cho các đơn vị nông hộ trên khắp các vùng khác ven sông Tiền, sông Hậu.

Với qui mô nhân khẩu đó, bình quân lao động đã qui trên mỗi hộ là 3,45 (kể cả lao động chính và lao động phụ). Nghĩa là số người có khả năng lao động trong mỗi hộ trung bình là 60% phải làm việc ở các mức độ khác nhau để nuôi sống cả 40% không tham gia lao động. Cũng có thể hiểu là một lao động chính ít ra cũng phải làm để nuôi được 3 người, nếu cộng cả lao động phụ thì một người làm phải nuôi 2 người mới đảm bảo được sự tồn tại của chính đơn vị gia đình đó.

Số thế hệ trong cơ cấu nhân khẩu của hộ cũng là một chỉ báo quan trọng để hiểu thực tình hình lao động và sinh sống của các nông hộ. Cách phân tích như sau. Những gia đình một thế hệ (có thể là những gia đình độc thân, vợ chồng già sống riêng, vợ chồng trẻ mới cưới chưa có con), hai thế hệ (là những gia đình có cặp vợ chồng và con cái của họ), ba thế hệ (thường là những gia đình có người già sống chung với con và cháu). Kết quả phân tích ở Hiếu Nghĩa cho thấy như sau :

- Gia đình 1 thế hệ chiếm 1,98%
- Gia đình 2 thế hệ chiếm 76,59%
- Gia đình 3 thế hệ chiếm 21,43%

Thông thường thì việc duy trì một tỷ lệ khá lớn gia đình 3 thế hệ là đặc điểm của nông thôn. Vậy phải chăng đã có những lý do nào có thúc đẩy việc tách hộ, tạo thành một số lượng ưu thế những gia đình 2 thế hệ. Giả thuyết này đáng được xem xét từ cơ chế khoán, chia ruộng khoán theo đơn vị hộ. Chúng tôi, cũng lưu ý sự khác biệt khá rõ nét giữa hai Ấp Hiếu Trung B có mức độ ổn định hơn thì 71,44% gia đình 2 thế hệ trong lúc Hiếu Hậu có 81,75% số đó, và ngược lại, Ấp Hiếu Trung B còn duy trì 26,98% gia đình 3 thế hệ, còn ở Hiếu Hậu chỉ có 15,87% .

Việc tách nhỏ hộ, việc cho con cái sớm ra ở riêng, việc người già làm thành hộ riêng... không hẳn là có lợi cho hoạt động sản xuất bởi vì diện tích ruộng đất sẽ bị phân nhỏ hơn, vốn liếng phân tán, kinh nghiệm sản xuất không được kế thừa, tổ chức lao động của gia đình nông thôn đã xáo trộn.

Hiện nay quá trình tách hộ này chưa phải đã ảnh hưởng thật trực tiếp và rõ rệt đến hoạt động sản xuất nhưng vẫn đáng lưu ý để duy trì sự ổn định trong sản xuất vào những năm tới.

Chúng tôi cũng lưu ý đến khuôn mặt người gia trưởng hiện nay ít nhất là trên khía tuổi tác. Tuổi bình quân của các gia trưởng ở Hiếu Nghĩa là 47 tuổi. Tuổi này chắc hẳn được coi là tuổi chín chắn đã có kinh nghiệm sản xuất và tổ chức đời sống gia đình, lứa tuổi đủ điều kiện để giữ vai trò quyết định trong thể chế gia đình ở nông thôn. Giả thiết rằng nếu hộ tách nhỏ hơn, gia đình trẻ nhiều hơn thì tình hình sẽ khác. Vậy theo chúng tôi cũng phải điều chỉnh quá trình dân số học này sao cho tương ứng với đặc điểm của xã hội nông thôn mà vai trò của người lớn tuổi còn quan trọng đáng kể. Cũng nên lưu ý, ở nhiều Ấp và tập đoàn sản xuất của Hiếu Nghĩa thậm chí ở các cấp chính quyền địa phương sự kế tục và hài hòa giữa các thế hệ không phải không có vấn đề. Quá trình “trẻ hóa” cán bộ xã, Ấp *xem* ra có vẻ nhanh hơn ở các cấp trên. Và những tập đoàn trưởng ở tuổi trên dưới 30 nhiều trường hợp còn thua sút về kinh nghiệm sản xuất so với những người gia trưởng các gia đình sản xuất giỏi mà tuổi tác ở cỡ trên dưới 50 cả.

Câu hỏi đặt ra là: liệu còn cần phải hướng nhiều hơn đến vai trò những người “lão nông” những “nghệ nhân đồng ruộng” trong quá trình tổ chức sản xuất và đời sống ở nông thôn không?

Chúng tôi đã đặt câu hỏi đó với nhiều gia trưởng các gia đình có truyền thống vững vàng trong sản xuất nông nghiệp ở Hiếu Nghĩa và sau đó cũng làm như vậy trong một dịp khảo sát khác ở xã Trung Hiếu là xã được coi là mạnh nhất của Vũng Liêm. Điều khiến chúng tôi ngạc nhiên là thái độ của những người này phần lớn tỏ ra thụ động trong công việc của làng xã, chùng nã né tránh và đằng sau sự “khiêm tốn” có ẩn dấu ít nhiều tâm trạng hoài nghi, không tin tưởng trình độ, năng lực của bộ máy quản lý sản xuất ở địa phương. Chúng tôi muốn liên hệ tình hình này với đặc điểm tổ chức sản xuất ở nông thôn hiện nay còn lấy gia đình làm đơn vị sản xuất cơ bản.

2. Ruộng đất và các phương tiện sản xuất khác.

Cư dân Hiếu Nghĩa 94,5% đã sinh sống lâu dài ở địa bàn này, chỉ có 5,5% từ nơi khác đến (11 trong số 252 hộ mới nhập cư sau năm 1975). Họ gắn bó lâu đời với ruộng đất là phương tiện sản xuất và nguồn sống chính. Trước và sau năm 1975 đã có những chính sách tác động đến vấn đề ruộng đất, vì vậy khi khảo sát các nông hộ chúng tôi cũng chú ý tìm hiểu lại lịch các khoảnh ruộng hiện nay các hộ đang sử dụng như thế nào.

Biểu thống kê về nguồn gốc ruộng đất sau đây có thể cung cấp các số liệu cho hình dung những chuyển biến về ruộng đất.

NGUỒN GỐC RUỘNG ĐẤT TÍNH TRÊN % SỐ HỘ

| Nguồn gốc ruộng đất | Ấp Hiếu Trung B | Ấp Hiếu Hậu | Tổng cộng |
|-----------------------------|-----------------|-------------|-----------|
| 1. Cha mẹ để lại | 73,03% | 62,70% | 67,86% |
| 2. Cách mạng cấp trước 1954 | 6,35% | 10,32% | 8,33% |
| 3. Cách mạng cấp trước 1975 | 4,76% | 13,49% | 9,13% |
| 4. Cách mạng cấp sau 1975 | 31,75% | 41,27% | 36,54% |
| 5. Sang nhượng | 2,38% | 0,79% | 1,59% |
| 6. Khai phá | 0 | 1,59% | 0,79% |

Như vậy, mặc dù có những chuyển biến dưới tác động của chính sách ruộng đất ở từng thời kỳ khác nhau, phần lớn vẫn tiếp tục duy trì và tiến hành canh tác trên mảnh đất do cha mẹ để lại: 73,03% ở Hiếu Trung B là nơi ổn định hơn và 62,70% ở Hiếu Hậu. Một đợt chuyển động về ruộng đất lớn là sau năm 1975 do chính sách ruộng cho dân cày của cách mạng, ở Hiếu Hậu số này nhiều hơn Hiếu Trung B. Con số 36,51% số hộ được cách mạng cấp ruộng đất sau 1975 phản ánh đúng tình hình chung của nông thôn sau giải phóng với trên 1/3 số nông hộ được chia thêm ruộng đất. Số nông hộ tiếp tục khai phá hoặc sang nhượng để có thêm ruộng đất trong 12 năm qua là không đáng kể chỉ liên quan đến hơn 2% số hộ được điều tra.

Vậy tình hình lại lịch ruộng đất có thể được tóm tắt như sau: phần lớn số hộ vẫn canh tác trên lô đất của gia đình vốn có từ lâu, 1/3 không có hoặc thiếu đất đã được cấp, và từ đó vấn đề người cày có ruộng đã được giải quyết trên toàn bộ. Sứ mệnh của “cải cách ruộng đất” đến đó là hoàn thành. Cơ cấu giai cấp ở nông thôn Hiếu Nghĩa bao gồm gần 80% là Trung nông, gần 20% là nông dân nghèo. Chỉ có 2 trong số 259 hộ là Phú nông, bị cải tạo và xóa bỏ hẳn.

Nhưng lại có những đợt chuyển động nữa về ruộng đất từ khi áp dụng chính sách tập thể hóa. Việc trang trải ruộng đất từ 1978 và việc khoán đất từ 1982 tạo thành những chuyển động đụng chạm tới phần lớn nông dân lao động đến nay vẫn chưa phải đã dừng. Mặc dù Hiếu Nghĩa có lẽ là nơi cố gắng giữ sự ổn định về ruộng đất, hoặc là vì những truyền thống khá vững chắc trên mảnh đất của ông cha, chúng tôi vẫn nhận thấy những phức tạp gây ra từ chính sách ruộng đất chung cả nước được xử lý trên nguyên tắc chia bình quân theo định suất lao động. Trong 4 năm qua có ít nhất 1/4 số ruộng ở trong tình trạng xáo trộn do thêm bớt, chia đi chia lại. Cả đến nay vẫn có 28,97% nông hộ ở Hiếu Nghĩa có thắc mắc về điều chỉnh ruộng đất.

Một tình trạng “khát ruộng” gần như là tâm lý cố hữu của người nông dân trong một nền kinh tế tiểu nông, năng suất thấp và dân số tăng. Diện tích ruộng ở Hiếu Nghĩa cũng như tình hình nhiều nơi là không còn cách gì mở rộng, hơn nữa còn thu hẹp lại. Nhưng có đến 58,73% nông hộ vẫn thấy thiếu ruộng làm.

Bình quân diện tích ruộng mỗi hộ ở Hiếu Nghĩa là 6.985m² (Hiếu Hậu cao hơn Hiếu Trung B một chút 7.917m² so với 6.053m²). Bình quân diện tích ruộng trên nhân khẩu là 1.118m² (Hiếu Hậu: 1.309m², Hiếu Trung B: 983m²)

Để hiểu cụ thể hơn về qui mô canh tác các hộ chúng tôi đã lập bảng phân tích sau đây trên số 252 hộ đã điều tra.

QUY MÔ CANH TÁC CỦA NÔNG HỘ HIẾU NGHĨA

| Diện tích ruộng/hộ | Áp hiếu Trung | Áp Hiếu Hậu | Tổng số |
|----------------------|---------------|-------------|---------|
| - Dưới 1 ha | 90,48% | 67,46% | 78,97% |
| - Từ 1 đến 1,499 ha | 9,52% | 30,16% | 19,84% |
| - Từ 1,5 ha trở lên. | 0 | 2,38% | 1,19% |

Giả định rằng qui mô canh tác này được giữ vững (không bị giảm xuống nữa do mở thổ cư chuyển sang đất vườn) thì tự nó đã là một giới hạn khiến cho khả năng phân hóa giai cấp thành những cuộc đối kháng ở nông thôn là cực kỳ ít ỏi nếu không

phải là hoàn toàn không có nữa. Đại bộ phận nông dân nhất là trung nông thường sẽ không rời mảnh ruộng của họ. Nếu luật đất đai có nới rộng đến mức cho phép một quá trình tự do chuyển nhượng ruộng đất với qui mô canh tác tối đa có thể được phép đến 5 ha thì chúng tôi bằng tất cả những cuộc khảo sát trực tiếp người nông dân, có thể đoán chắc rằng một giai cấp tư sản nông thôn chưa từng rõ nét trước kia cũng sẽ không bao giờ có trong tương lai cả. Thảo luận với những hộ khá giả nhất đang muốn mở rộng qui mô canh tác, chúng tôi hiểu rõ hơn rằng: ngày nay *vốn đất chỉ có tầm quan trọng thứ yếu so với vốn khai thác*. Ai có vốn đầu tư nhiều hơn thì hiệu quả kinh tế của miếng đất cao hơn. Thâm canh là quyết định và để thâm canh thì 30 công đất đã là giới hạn mà người giàu có ở Hiếu Nghĩa, ở Trung Hiếu thấy là đủ đất thi thố tài năng.

Hiện tại, do chỗ ruộng đã ít, vật tư càng ít nên mảnh đất để thi thố tài năng của nông dân Hiếu Nghĩa không phải chỉ ở ruộng lúa mà đang chuyển mạnh sang đất vườn. *Kinh tế vườn*- khái niệm này khá nổi bật ở Hiếu Nghĩa, chắc hẳn không phải là nơi có ưu thế và truyền thống làm vườn nhất so với các xã ven lộ và những cù lao gần thị xã Vĩnh Long. Vậy mà ở đây, 75% số hộ có vườn với diện tích bình quân của mảnh vườn là 233m², đang thu hút khá mạnh năng lực sản xuất và tính toán của người nông dân Hiếu Nghĩa. Hiếu Trung B là nơi ổn định, đã có những vườn chuyên lâu năm trồng quả có hiệu quả cao. Chúng tôi đã đến thăm những vườn quýt chuyên canh, xen với cây tiêu đang thử nghiệm, những vườn dứa được chăm sóc cẩn thận với kỹ thuật cáo. Hiếu Hậu dù bị tàn phá, nay các mảnh vườn đã trở nên xanh tốt, dứa, chuối đã cho thu hoạch nhiều năm. Nhiệt tình và năng lực của một bộ phận nông dân dồn vào kinh tế vườn và do đó trong chừng mực chúng tôi quan sát được, một sự thờ ơ sẽ ngày càng rõ hơn đối với đất ruộng là điều có tất cả những lý do sâu sắc. Thái độ này ở những trung nông khá càng rõ nét.

Những luật lệ và phương thức quản lý hiện hành trên ruộng đất khiến cho người nông dân cảm thấy bị “trói buộc” nhiều hơn trên đất ruộng và ngược lại “tự do” hơn trên đất vườn.

Việc sử dụng đất vườn được ổn định và hầu không có quyền sở hữu danh pháp thì quyền sở hữu thực tế là không ai xâm phạm, sang nhượng, chia cho thân nhân, giao quyền thừa kế cho con cái là dễ dàng. Trong lúc đó ruộng do tập thể quản lý, điều phối, giám sát cả đến cây trồng, mùa vụ, thu hoạch v.v... Như vậy thì nông dân phải có hai cách xử sự khác nhau, vì lợi ích kinh tế thiết thân của họ đã đành, mà còn vì cả tình cảm con người của họ cũng như bất cứ ai ham muốn có tự do và quyền làm chủ.

Với hai thứ đất, hai qui chế, hai cách xử sự- một gia đình nông dân, vốn là một đơn vị sản xuất hình thành từ lịch sử có tất cả những quan hệ nội tại và hữu cơ giữa vốn liếng và lao động giữa sản xuất và đời sống, giữa tích lũy và tiêu dùng- đơn vị ấy đang phải “phân thân” cho hợp với tình huống mới. Dân Hiếu Nghĩa không phải là những người năng động nhất nhưng như chúng tôi đã khảo sát, họ cũng không phải quá chậm chễ trong cách tổ chức lại kinh tế gia đình để ít phụ thuộc vào “kinh tế tập thể” hơn. Câu hỏi đặt ra là: sự đối lập hai khu vực đó, “phân thân” giữa “cá thể và tập thể” đó có phải là tất yếu và có hợp với lợi ích của chủ nghĩa xã hội, trước hết cho mục tiêu phát triển kinh tế hay không?

Để tiến hành sản xuất, ngoài ruộng đất phải có các phương tiện sản xuất. Những phương tiện này hiện là sở hữu của các gia đình. Đã có lúc có ý định tập thể hóa các

phương tiện này nhưng vấp phải thực tế là làm rối loạn sản xuất, làm cho các phương tiện bị sử dụng bất hợp lý và kém hiệu quả. Rốt cuộc phải thừa nhận và không đung chạm đến sở hữu gia đình trên các phương tiện đó. Nhưng vì luật pháp không tuyên bố một sự bảo hộ nào quyền sở hữu này, nông dân vẫn rất dè dặt, không mạnh dạn bỏ vốn hơn nữa. Và lại cũng không có một cơ quan Nhà nước nào 12 năm qua lo đến việc bán hoặc tổ chức cho nông dân mua bán các máy móc, trâu bò. Số lượng phương tiện bị hư hỏng là đáng kể, không có người bổ xung.

Chúng tôi biết rằng việc điều tra các phương tiện này vào thời điểm hiện giờ khó có kết quả chính xác nhưng cũng thử tiến hành và xin cung cấp ở đây thọt vài số liệu để tham khảo.

**BẢNG KÊ SỐ HỘ CÓ MÁY MÓC, CÔNG CỤ LAO ĐỘNG
(TRONG 252 HỘ NÔNG DÂN HIẾU NGHĨA)**

| Loại công cụ | Có trước 1975 nay vẫn còn | Mua sau năm 1975 | Hiện muốn mua |
|-------------------|---------------------------|------------------|---------------|
| 1. Trâu | 16 | 11 | 3 |
| 2. Bò | 7 | 8 | 0 |
| 3. Cày bừa tay | 6 | 3 | 0 |
| 4. Máy cày | 0 | 1 | 0 |
| 5. Máy xới | 2 | 6 | 7 |
| 6. Máy bơm | 4 | 1 | 3 |
| 7. Máy đuôi tôm | 19 | 7 | 1 |
| 8. Máy tuốt lúa | 4 | 2 | 3 |
| 9. Máy xay xát | 1 | 0 | 1 |
| 10. Bình xịt | 5 | 1 | 7 |
| 11. Ghe xuồng tay | 36 | 22 | 3 |
| 12. Ghe xuồng máy | 2 | 2 | 1 |
| 13. Lò đường | 1 | 0 | 0 |

Những khác biệt về phương tiện sản xuất giữa các hộ là khá lớn và sẽ còn tiếp tục trong nhiều năm qua. Thực tế có phải được lưu ý. Con đường tăng cường công cụ phương tiện cho các hộ và bảo đảm quyền sở hữu cho họ là một tất yếu sẽ tác động tích cực và trực tiếp vào sản xuất. Đây cũng là sách khai thác nguồn vốn trong dân để phát triển lực lượng sản xuất Nhưng điều này chưa bao giờ được lưu ý thực sự. Còn con đường tăng cường các tư liệu sản xuất tập thể đã vấp phải những trở ngại về quản lý và sử dụng, nếu khắc phục tốt những khâu này thì cũng không thể đi theo cách “bao cấp”, rốt cuộc vẫn phải huy động vốn từ dân hoặc chờ đợi ở khả năng tích lũy của kinh tế tập thể mà cho đến giờ tỏ ra rất ít triển vọng.

Tóm lại, quả thật có những nhu cầu giải phóng năng lực sản xuất tiềm tàng trong dân. Nhu cầu đó đặt lại một số vấn đề quan trọng trong chính sách ruộng đất, chính sách khuyến khích đơn vị sản xuất gia đình, chính sách khai thác nguồn vốn. Đó cũng là nhu cầu tha thiết của nông dân về một cơ chế cho phép họ những quyền tự do, tự chủ và tự nguyện thật sự trong sản xuất.

3. Hoạt động sản xuất và thu nhập của bộ nông dân.

Hiếu Nghĩa là xã trồng hai vụ lúa, chủ yếu là Hè Thu và Đông Xuân. Việc trồng lúa hai vụ đã trở thành tập quán của 88% hộ. Chỉ còn 7,54% hộ cho rằng chỉ nên trồng

1 vụ lúa. Quá trình làm lúa 2 vụ đã lâu dài, 65% số hộ đã làm lúa hai vụ từ 4 năm đến trên 10 năm.

Sự thay đổi cơ cấu mùa vụ đã tăng tổng sản lượng lúa Hiếu Nghĩa cũng cùng trong nỗ lực của các xã khác, nhờ tăng vụ đã góp phần vào tăng sản lượng gấp bội của Vũng Liêm so với làm lúa một vụ trước kia. Thành tích đó là lớn lao, đặc biệt ở công tác thủy lợi và cải tạo đồng ruộng.

Nhưng tăng vụ là tăng diện tích lúa chứ chưa phải thâm canh lúa. Chúng tôi có thể khẳng định rằng chưa nên vội dùng khái niệm “thâm canh” ở Hiếu Nghĩa nói riêng và cả ở Vũng Liêm nữa. Tăng diện tích là tăng ngày công, tăng cường độ lao động. Còn thâm canh phải nhờ cậy chủ yếu vào khoa học kỹ thuật, vào đầu tư chiều sâu. Năng suất lúa của Hiếu Nghĩa ở các hộ sản xuất trên trung bình cũng mới đạt 3 tấn Hè Thu và Đông Xuân 4 tấn. Chúng tôi chỉ thấy 1 hộ có lúa Đông Xuân 7 tấn trên 6 công ruộng ở Hiếu Nghĩa và đã thảo luận rất kỹ với chủ hộ này. Lượng phân bón hóa học các loại trên 1 công ruộng là 29,5 kg, một mức mà ít hộ đạt được. Còn ở Trung Hiếu cũng chỉ có 1 hộ đạt 9 tấn trên vài công ruộng. Khó khăn không phải ở chỗ có thuyết phục được nông dân thâm canh không mà ở chỗ có quyết tâm tập trung đầu tư ở vùng lúa cao sản đạt tiêu chuẩn thâm canh ở mức năng suất cao như các nước Châu Á khác đã đạt được không ?

Chúng tôi gọi Hiếu Nghĩa cũng như Vũng Liêm nói chung là vùng lúa tăng vụ mà không hề phủ nhận thành tích đó. Nhưng nó mới chỉ đứng ở ngưỡng cửa của thâm canh với những người nông dân đa số sẵn sàng bước ra ngưỡng cửa đó.

Làm lúa tăng vụ như hiện nay ở Hiếu Nghĩa thì người nông dân trong trường hợp được mùa có thể dư ăn phần nào, mất mùa là có khó khăn và như hiện nay sau vụ Hè Thu. Hiếu Nghĩa, Trung Hiếu đều đã có những gia đình hết lúa. Bài tính này rất đơn giản. Nhiều lắm nông dân cũng chỉ giữ lại cho mình 45% thu hoạch và nếu năng suất 7 tấn/năm, nông dân còn lại 3 tấn thì mức lý tưởng hiện nay cũng chỉ có 0,800kg gạo cho một đầu người mỗi ngày. Nếu tất cả sự tiêu dùng trông vào đó thì mức sống là rất chật vật. Vậy để làm lúa có lãi thì những cách như giảm tỷ lệ giá vật tư chỉ đỡ phần nào, cách giảm thuế là không có triển vọng, cách giảm mức huy động cũng có nói ra chút ít - tất cả những cách đó vẫn không cho một giải pháp căn bản. Cách căn bản - đó là đưa mức thâm canh lên cao (với bảo đảm vật tư và kỹ thuật)- mặc dù phải đầu tư cao nhưng hiệu quả thu hoạch thì tăng gấp bội. Nếu giá vật tư hạ xuống, nếu mức thuế ổn định như hiện nay thì người làm lúa có thể khá lên được.

Chúng tôi cho rằng chương trình thâm canh ở Vũng Liêm qua thực tế Hiếu Nghĩa và Trung Hiếu là một bài toán chưa được giải. Bài toán ấy không được giải cho dứt thì không thể khuyến khích việc trồng lúa của nông dân trên vùng đất thuận lợi này. Vấn đề đầu tư tập trung vào trọng điểm và giải quyết đồng bộ các khâu kỹ thuật khác là vấn đề đang thử thách lòng dũng cảm của các cơ quan lãnh đạo.

Còn nông dân, đề bù vào thiếu hụt, họ có nhiều cách, nhưng mọi cố gắng của họ không phải là dễ dàng, chỉ một số ít gia đình có thuận lợi, số không nhỏ muốn “xoay xở” cũng khó khăn.

Thử phân tích ở đây 4 gia đình mà chúng tôi cho là tương đối thuận lợi về nhiều mặt để cụ thể hóa hơn nữa khuôn mặt người dân trong sản xuất và đời sống. Bằng phân tích sau đây liên quan đến hai gia đình Hiếu Trung B, 2 gia đình ở Hiếu Hậu (trên bảng chúng tôi không ghi tên mà ghi số mã cho từng hộ).

| Các chỉ số | Hiếu Trung B | | Hiếu Hậu | |
|----------------------------------|--------------|--------|----------|--------|
| | Hộ 112 | Hộ 113 | Hộ 178 | Hộ 198 |
| <i>Nhân khẩu</i> | 8 | 8 | 8 | 9 |
| Số người trong tuổi lao động | 2 | 5 | 2 | 5 |
| Số người quá tuổi lao động | 0 | 0 | 9 | 1 |
| Số người từ 13- 15 tuổi | 2 | 1 | 2 | 0 |
| Số người 12 tuổi | 4 | 2 | 4 | 3 |
| <i>Diện tích ruộng (công)</i> | 9,6 | 6 | 7,2 | 9 |
| Vụ Hè Thu: | | | | |
| - Diện tích (công) | 9,6 | 6 | 7,2 | 9 |
| - Sản lượng (tạ) | 28,8 | 18 | 28,8 | 27 |
| - Năng suất tạ/ha | 30 | 30 | 40 | 30 |
| Vụ Đông Xuân | | | | |
| - Diện tích (công) | 9,6 | 6 | 7,2 | 9 |
| - Sản lượng (tạ) | 38,4 | 24 | 36 | 36 |
| - Năng suất tạ/ha | 40 | 40 | 50 | 40 |
| <i>Diện tích vườn cây (công)</i> | 8,4 | 7,5 | 3 | 4 |
| Chuối (cây) | 50 | 79 | 100 | 0 |
| Quít (cây) | 250 | 350 | 0 | 0 |
| Dừa (cây) | 30 | 15 | 50 | 100 |
| Điều (cây) | 5 | 5 | 5 | 5 |

Xin độc giả cùng chúng tôi đi vào một vài sự phân tích hơi chi tiết nhưng cần thiết. Những gia đình được chọn có diện tích ruộng đúng với tình hình diện tích bình quân của xã cho phép. Năng suất của họ vào loại khá. Nếu trừ mọi khoản chi phí sản xuất và thuế, họ còn lại 50% tổng số thu hoạch thì trung bình mỗi nhân khẩu có 0,600kg gạo cho một ngày. Con số này nếu được tính tăng lên ít nữa cũng không phải là con số lạc quan cho thấy một triển vọng khá giả nào ở cây lúa.

Triển vọng khá giả của hai hộ Hiếu Trung B là ở vườn cây, với diện tích ruộng và chuyên canh cao. Tất nhiên họ đã có sự kế thừa công lao của gia đình từ trước và tiếp tục phát triển làm nguồn lợi chính. Hai hộ ở Hiếu Hậu mới xây dựng vườn, lấy dừa, chuối làm cây trồng có hiệu quả sớm và dễ chăm sóc. Họ cũng trông đợi ở triển vọng khá giả nhờ vào 3, 4 công vườn.

Khuôn mặt tương đối sáng sủa của người nông dân trong một vùng lúa-vườn đến hiện nay có thể nhìn vào 4 hộ ấy làm một mức đo cho hiện tượng khá phổ biến ở nông thôn, không kể những trường hợp đặc biệt giàu có hay nghèo khổ.

100% số hộ được điều tra đều có lúa là nguồn thu nhập. Nhưng nếu tính số lượng các nguồn thu nhập thì 52,38% chỉ có một nguồn, đó là lúa. Vậy là trên ½ dân cư vẫn bị vây chặt trong thế độc canh cây lúa, mặc dù Hiếu Nghĩa là tích cực phát triển kinh tế vườn. Số hộ có 2 nguồn thu nhập là 29,37%, có 3 nguồn là 10,71%, tổng số những hộ có từ 4-6 nguồn thu nhập chỉ chiếm tỷ lệ 7,2%

Chúng tôi xin dẫn ra đây 12 nguồn thu nhập và tỷ lệ số hộ có các nguồn thu nhập đó.

| | | | |
|--------|----------|-------------|----------|
| 1. Lúa | (100%) | 7. Gà | (5,95%) |
| 2. Mía | (2,38%) | 8. Vịt | (4,37%) |
| 3. Dừa | (16,27%) | 9. Làm thuê | (12,30%) |

| | | | |
|--------|----------|----------------|---------|
| 4. Tôm | (0,79%) | 10. Thủ công | (0,79%) |
| 5. Cá | (4,37%) | 11. Buôn bán | (1,98%) |
| 6. Heo | (30,16%) | 12. Nguồn khác | (1,19%) |

Danh mục này đương nhiên chỉ liệt kê những nguồn ít nhiều phổ biến, không kể một vài đặc sản của số ít hộ.

Ngoài nghề nông ra, số hộ có biết làm những nghề chuyên môn khác chỉ chiếm 11,51%. Trong cư dân thực sự có nhu cầu lớn muốn phát triển các ngành khác, họ cũng sẵn sàng góp vốn vào các việc kinh doanh nếu khâu tổ chức hợp lý và sản xuất có lợi. 65,08% số hộ muốn góp vốn nếu có tổ chức kinh doanh như vậy. Con số này cho phép dự trù những kế hoạch phá vỡ thế độc canh và mở mang ngành nghề ở nông thôn. Nhưng nếu để tự từng gia đình thì số vốn trong nhiều trường hợp là quá ít. Chỉ có 1% sẵn sàng tự mở mang. Tất nhiên, nếu có chính sách rộng rãi thì tỷ lệ này có thể cao hơn nữa.

Vậy quan hệ hợp tác để mở rộng sản xuất không phải là không có cơ sở ở nông thôn nhưng hợp tác như thế nào, tổ chức ra sao, quản lý thế nào thì vẫn là những vấn đề mà tư duy kinh tế hiện nay đã tỏ ra quá sơ lược. Chúng tôi muốn đề cập đến quan hệ cụ thể hiện hành giữa nông hộ với tập đoàn sản xuất đang tồn tại khắp nơi và những vấn đề của nó.

4. Tập đoàn sản xuất.

Tập đoàn sản xuất ở Hiếu Nghĩa cũng không có gì khác với những nơi khác. Đó là con số cộng vài chục hộ gia đình trên cùng một khu dân cư, cùng một vùng đất canh tác đất ruộng này về nguyên tắc do tập đoàn quản lý. Trong các cuộc khảo sát, rất khó mà phân biệt được chức năng tổ chức sản xuất và chức năng quản lý hành chính ở nông thôn. Rất khó vạch ra một ranh giới nào trên thực tế giữa công việc của Ban Ấp và Ban Quản lý Tập đoàn. Ngoài ra và có lẽ là trên hết còn có vai trò của Chi bộ Đảng. Khó mà xác định được mô hình chung của sự phân bổ các quyền lực và trách nhiệm trong thực tế địa phương. Tiếng nói quyết định thuộc về ai, dựa vào uy tín cá nhân hay vào cơ chế cũng là điều thực tế khó có một công thức chung nào cả. Phổ biến hơn chính là những hoạt động song trùng, nhưng lẫn lộn các chức năng hành chính, kinh tế, chính trị. Nằm trong một khuôn khổ vững chắc của quan hệ xóm ấp, sự độc lập và tự chủ của tập đoàn sản xuất trong hoạt động kinh tế là một nguyên tắc rất khó thực thi. Và lại, chúng tôi đã gặp những tập đoàn trường mà năng lực, kinh nghiệm, uy tín quả thật là quá thấp.

Nông dân có tự nguyện đứng vào tập đoàn sản xuất không? Thật sự tự nguyện hay miễn cưỡng? Vì sao?

Những câu hỏi đó không đặt ra riêng cho Hiếu Nghĩa và chúng tôi sẽ trả lời ở những công trình nghiên cứu khác, trình bày các quan điểm và kiến nghị của chúng tôi. Như vậy để tránh sự hiểu lầm rằng những điều đưa ra ở bài viết này là nhằm phê phán Hiếu Nghĩa. Chúng tôi nghĩ rằng, quá trình tập thể hóa ở Hiếu Nghĩa không có gì sai lầm riêng biệt để phê phán cả.

Một cơ chế chung khiến phải nói rằng nông dân thực sự không có khả năng lựa chọn tham gia hay không tham gia tập đoàn. Cơ chế được mô tả như sau:

1. Xã, Ấp và tập đoàn sản xuất (hoặc hợp tác xã cũng vậy) là một hệ thống quyền lực. Không có sự tách biệt nào giữa quyền lực hành chính và quyền lực kinh

tế. Quyền kiểm soát và chi phối ruộng đất thuộc về hệ thống đó, phải nói là quyền lực tuyệt đối. Quyền lực chính trị ở xã ấp là rất tập trung, trên thực tế cũng không phân biệt với quyền lực hành chính và kinh tế. Trong một hệ thống quyền lực như vậy. Tập đoàn sản xuất là một khâu khăng khít của cơ chế quyền lực, cơ chế chỉ huy. Cơ chế ấy không dành cho nông dân một khoảng không gian rộng rãi nào để “suy nghĩ trên mảnh đất của mình” và do đó để lựa chọn cách này hay cách khác.

2. Cơ chế kinh tế ở Xã, Ấp thực tế cũng là cơ chế chỉ huy ở nơi nào, việc nào mà cơ thể chỉ huy được. Kế hoạch, vật tư, thời vụ, mức khoán, nghĩa vụ... đi theo một con đường nhiều tầng nấc quyền lực từ trên xuống. Đứng ra bên lề con đường ấy là điều không dễ dàng.

3. Trình độ lực lượng sản xuất của các tập đoàn không cho phép nó có thể đóng vai trò thật sự là người tổ chức sản xuất theo nguyên tắc thuyết phục nông dân thấy cái hay, cái lợi của tập đoàn để tự nguyện tham gia.

Trả lời câu hỏi về sự hơn thua tả khi vào làm ăn tập thể, các chủ hộ Hiếu Nghĩa cho biết như sau :

- Hơn cá thể 27,78%

- Cũng vậy 51,59%

- Thua cá thể 18,65%

Vậy là có trên 1/4 số người cho là khá hơn và nếu có thể từ đó suy luận được thì cứ cho là 1/4 số người này hoàn toàn tự nguyện. Chúng ta còn lại gần 3/4 số người khác không cảm thấy sự hấp dẫn của tổ chức tập đoàn hiện nay.

Công việc sản xuất trong thực tế vẫn đang được tiến hành bằng đơn vị sản xuất cơ bản là gia đình ở tất cả các khâu công tác, trên tất cả các việc hạch toán thu chi cho sản xuất và cả cho đời sống.

Để làm đất, máy quốc doanh và do tập đoàn tổ chức chỉ làm được 16% nhưng làm dổi, làm ầu nên thực tế nông dân phải làm lại. Nông dân tự thuê máy 45,24%, tự thuê trâu bò 41,27%, tự làm bằng máy 2,78% , tự làm bằng trâu bò 9,5%.

Để tưới nước, gia đình tự thuê máy 51,98%, thuê tưới tay 3,97%, tự bơm bằng máy 25%, tự tưới bằng tay 21,43%.

Không nên sử dụng những con số này để chỉ trích một ai cả. Trình độ lực lượng sản xuất hiện nay tự nó qui định một quan hệ sản xuất không ai cưỡng lại được- trong đó gia đình hoặc nông hộ còn là đơn vị sản xuất cơ bản ở nông thôn.

Sự hợp tác giữa các gia đình là một nhu cầu nhưng chưa bao giờ nguyên tắc tự nguyện được áp dụng cả, cho nên còn khó mà biết được nếu thật sự được lựa chọn thì nông dân đã sẽ lựa chọn như thế nào, cách hợp tác nào, tổ chức và quản lý ra sao ? Đây không phải là chuyện riêng của Hiếu Nghĩa.

5. Kết luận chính từ thực tế Hiếu Nghĩa.

Người nông dân Hiếu Nghĩa cần cù trong sản xuất và đã vượt qua những khó khăn to lớn để phát triển sản xuất trong 12 năm qua. Chúng tôi không có điều gì phàn nàn về những cố gắng và thành tích của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân trong xã. Chúng tôi cũng đã bày tỏ nguyện vọng của mình với xã trên những điều hiểu biết của mình. Chẳng hạn, trường học quá hư nát và chắc chắn xã sẽ nhanh chóng xây dựng khu trường mới. Từ thực tế Hiếu Nghĩa, nhiệm vụ của chúng tôi- những người làm khoa

học-là nhận ra những vấn đề chung góp phần vào suy nghĩ của các cơ quan lãnh đạo nhằm giải phóng lực lượng sản xuất và hoàn thiện các quan hệ sản xuất. Chúng tôi xin gọi ra đây một số nhận xét chính:

1. Lực lượng sản xuất ở nông thôn, trong 12 năm qua về chất lượng cũng như về số lượng chẳng những không gia tăng đáng kể mà chừng nào đã sa sút đáng ngại. Các công cụ và phương tiện cơ khí hoặc hao mòn hoặc sử dụng kém hiệu quả. Việc đầu tư chiều sâu cho nông nghiệp không có dấu hiệu nào rõ rệt, còn đầu tư bề nổi cũng thiếu, không tập trung và không rõ ý định tạo vùng lúa thâm canh.

Vậy tại sao sản lượng gia tăng? Đây là nhờ cường độ lao động của nông dân gia tăng trên mùa vụ cây lúa, gia tăng diện tích là chính, năng suất có tăng trưởng nhưng đang chững lại. Sức ép của dân số cùng với sức ép của lương thực khiến nông dân tự biết phải làm thêm lúa. Hơn nữa sức ép của cơ chế từ trên xuống cũng đáng kể, những chỉ tiêu pháp lệnh trên cây lúa có tác động mạnh.

Nhưng như vậy, có hai điều khó, khó ra khỏi độc canh và khó giữ cho tổng sản lượng lúa đứng vững trong tinh thần tự nguyện của người trồng lúa.

Sau hết chúng tôi cũng khẳng định ở đây rằng, sản lượng gia tăng nhưng đời sống của dân chưa vì thế được cải thiện, một bộ phận đông đảo trong nông dân đời sống sút kém không những so với trước năm 1975 mà chiều hướng sút kém này đang tiếp tục chưa có dấu hiệu nào dừng lại.

2. Quan hệ sản xuất bị rối gây trở ngại và phiền hà cho sản xuất.

Chế độ và luật lệ ruộng đất không nhất quán, đối lập quyền sở hữu và quyền sử dụng, đối lập kinh tế tập thể và kinh tế gia đình. Tách rời ruộng đất khỏi các điều kiện vật chất và trí tuệ để khai thác ruộng đất (nguồn vốn, công cụ, phương tiện, kinh nghiệm) làm cho cả hai nguồn tư liệu sản xuất bị kém hiệu quả.

- Người sản xuất không có những quyền chủ động được pháp luật bảo hộ để phát triển sản xuất. Chủ nghĩa bình quân rất nặng làm giảm ý chí và nhiệt tình của đa số nông dân.

- Tập thể hóa và hợp tác hóa thành lập theo phương thức hành chính vào kinh- tế chứ không phải đã tôn trọng tất yếu kinh tế. Cùng với bộ máy ã, áp chòng chéo các quyền lực và chức năng, cơ chế này ở nông thôn là trở ngại cho nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

3. Để thúc đẩy sản xuất phát triển, gây được phong trào cách mạng phần chân trong quần chúng, mở được đà phát triển cho những năm tới, qui tụ được lòng dân thì phải xem lại các chính sách.

- Chính sách giai cấp ở nông thôn hiện nay là gì, có tá khuynh không trong việc muốn xóa nhanh những khác biệt trong nội bộ nhân dân lao động? Xem lại sự phân tích giai cấp ở nông thôn cho sát với thực tế. . .

- Chính sách phát triển kinh tế đòi hỏi phải xử lý lại cơ cấu sản xuất và cơ cấu đầu tư. Thúc đẩy sản xuất hàng hóa lớn xã hội chủ nghĩa thì phải có cách làm khác. Làm như 12 năm qua thì nông thôn liệu có lùi về kinh tế tiểu nông không?

- Chính sách dân chủ hóa xã hội phải đi vào các việc thiết thực của nội trị. Bộ máy ã, áp phải được tinh giảm tối đa và có cơ chế ngăn ngừa mọi sự lạm quyền.

Chúng tôi thấy đó là những điều cơ bản cần được xử lý trong tư tưởng chỉ đạo của các cấp.